

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **86/2025/HNGĐ - ST**
Ngày 17 - 12 - 2025
(V/V: Tranh chấp hôn nhân và gia đình)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh
Bà Nguyễn Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nhật Thanh, thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Nghệ An

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An: Bà Phan Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 132/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2025/QĐST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh ngày 29/02/1988. Địa chỉ: Xóm P, xã H, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Hồ Sỹ T, sinh ngày 09/9/1988; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: xóm P, xã H, tỉnh Nghệ An; Hiện đang cư trú tại Malaysia (Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 10/10/2025; Bản tự khai ngày 29/10/2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Sau một thời gian yêu đương tìm hiểu thì chị Hà Thị H và anh Hồ Sỹ T quyết định xây dựng hôn nhân, đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán vào tháng 11/2013. Trước khi cưới hỏi chị H, anh T đã đến đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) vào ngày 18/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc như những cặp vợ chồng khác mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình hai bên không hợp nhau, không có tiếng nói chung

trong hôn nhân, nên trong cuộc sống chung vợ thường xử sự thiếu tôn trọng nhau dẫn đến hôn nhân rạn nứt. Đến ngày 01/7/2024 thì anh Hồ Sỹ T đến nước Malaysia làm ăn, kể từ thời điểm đi ra nước ngoài thì anh T mất hết tình cảm, tình yêu đối với không hề quan tâm đến vợ con gia đình nữa. Với xử sự của anh T chị H nhận biết rõ và xác định hôn nhân đã hoàn toàn đổ vỡ, vợ chồng đã mất hết tình cảm tình yêu đối với nhau, do đó chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Sỹ T.

-Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị H và anh T có 01 con chung là Hồ Sỹ Minh T1, sinh ngày 14/3/2014 (Giới tính N). Từ ngày anh T đi làm ăn ở nước ngoài, con chung đang do chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

-Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo kết quả xác minh tại Công văn số: 4264/QLXNC- Đ1 ngày 21/10/2025 của Phòng Q, Công an tỉnh N thông tin cho biết: Anh Hồ Sỹ T, sinh ngày 09/9/1988; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm P, xã H, tỉnh Nghệ đã xuất cảnh ngày 01/7/2024 qua cửa khẩu T2, hiện nay chưa có thông tin nhập cảnh.

Do nguyên đơn chị Hà Thị H không xác định được địa chỉ nơi làm việc, cư trú cụ thể của bị đơn anh Hồ Sỹ T tại nước ngoài. Do đó Tòa án đã hai lần gửi công văn đến bà Nguyễn Thị N1 là mẹ đẻ của bị đơn anh Hồ Sỹ T, yêu cầu bà N1 cung cấp địa chỉ nơi cư trú làm việc của anh Hồ Sỹ T ở nước ngoài, nhưng bà N1 không cung cấp được.

Để có căn cứ giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị N1 là mẹ đẻ của anh Hồ Sỹ T: Bà N1 thừa nhận về quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung giữa chị Hà Thị H và anh Hồ Sỹ T đúng như chị H trình bày. Bà N1 cho biết con trai anh Hồ Sỹ T đang làm ăn tại Malaysia, do anh T không cho bà biết địa chỉ cụ thể nên bà không cung cấp được cho Tòa án để thực hiện việc ủy thác tư pháp.

Đối với các văn bản tố tụng mà Tòa án tổng đạt cho bị đơn thì bà N1 đã nhận cho con trai anh Hồ Sỹ T, đã thông tin, thông báo cho anh T biết biết qua mạng xã hội, nên anh T biết rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ý kiến của bị đơn anh Hồ Sỹ T là đồng ý ly hôn chị Hà Thị H; Về con chung bị đơn đồng ý giao con cho chị H nuôi con; Về tài sản chung bị đơn anh T cũng không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến nay nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của họ được quy định tại Điều 70, Điều 71 BLTTDS. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn với anh Hồ Sỹ T.
+ Về quan hệ con chung: Giao con chung là cháu Hồ Sỹ Minh T1, sinh ngày 14/3/2014 (Giới tính Nam) cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T vì chị H chưa có yêu cầu.

Anh Hồ Sỹ T người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung của vợ chồng: Do nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

+ Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/UBTVQH17 ngày 30/6/2016 buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện vụ án, ý kiến của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với bị đơn anh Hồ Sỹ T. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo thì bị đơn anh Hồ Sỹ T có đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh ra nước ngoài tại: xóm P, xã H, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân khu vực 6 - Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền qui định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh T tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi đi ra nước ngoài tại xã H, tỉnh Nghệ An và thông qua gia đình anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh T đều vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến, không cung cấp địa chỉ nơi cư trú ở nước ngoài theo yêu cầu của Tòa án. Theo kết quả xác minh tại Công văn số 4264/QLXNC- Đ1 ngày 21/10/2025 của Phòng Q, Công an tỉnh N xác định: Anh Hồ Sỹ T, sinh ngày 09/9/1988 đã xuất cảnh ngày 01/7/2024 qua cửa khẩu T2 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam. Tại biên bản xác minh ngày 04/11/2025, bà Nguyễn Thị N1 là mẹ đẻ anh T cho biết: Anh T đang đi xuất khẩu lao động tại Malaysia hiện tại anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua mạng xã hội. Do anh T không cung cấp địa chỉ cụ thể ở Malaysia cho bà nên bà không thể cung cấp địa chỉ nơi cư trú hiện nay của anh T cho Tòa án. Như vậy, có cơ sở xác định anh T đang ở nước ngoài nhưng cố tình không thông báo, không cung cấp địa chỉ nơi cư trú cụ thể, thuộc trường hợp quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của BLTTDS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2015,

Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt có lý do của nguyên đơn, xét xử vắng mặt không có lý do đối với bị đơn .

[3] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Hoài .

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Hồ Sỹ T được các bên tuân thủ và chấp hành đúng quy định của pháp luật. Chị H, anh T tự nguyện tiến tới hôn nhân đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 90/2013 ngày 18/11/2013. Do đó xác định hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Hồ Sỹ T là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa chị H anh T tan rã, đổ vỡ. Là do tính tình vợ chồng không hợp, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Sau khi anh T đi ra nước ngoài thì anh đã cắt đứt các quan hệ vợ chồng, mất hết tình cảm đối với chị H. Với xử sự của anh T thì chị S nhận biết được anh T đã mất hết tình cảm tình yêu đối với mình. Do đó chị H cũng không có ý thức níu kéo hôn nhân để đoàn tụ. Điều này cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh T đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được như chị H mong muốn, chị H yêu cầu toà án giải quyết ly hôn anh T là có căn cứ. Do đó cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Hồ Sỹ T.

[3.2] Về quan hệ con chung: Kể từ lúc anh Hồ Sỹ T đi ra nước ngoài cho đến nay con chung của vợ chồng đang được chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Quá trình nuôi con chị H đã nuôi dạy con tốt, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó chị H đề nghị giao con chung cháu Hồ Sỹ Minh T1 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù đúng với pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình xử giao con chung cháu Hồ Sỹ Minh T1, sinh ngày 14/3/2014 (giới tính N) cho chị Hà Thị H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[3.3] Về quan hệ tài sản: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Nghĩa vụ chịu án phí: Buộc nguyên đơn chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228; Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025; Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Hà Thị H được ly hôn anh Hồ Sỹ T.
2. Về quan hệ con chung: Giao con chung cháu Hồ Sỹ Minh T1 (Giới tính: Nam), sinh ngày 14/3/2014 cho chị Hà Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Tam hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con con chung cho anh Hồ Sỹ T vì chị H chưa yêu cầu.
Anh Hồ Sỹ T người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.
Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.
3. Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2025; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.
- Buộc: Chị Hà Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Án phí ly hôn sơ thẩm chị H phải nộp được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai nộp tiền số: 0001151 ngày 13/10/2025, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.
4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án do tòa án tổng đạt hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV 6 - Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hợp Minh, Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Vũ Anh Ngọc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Võ Duy Bảo Bùi Thị Hoa

Nguyễn Thị Thanh Nga

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Hoa Nguyễn Hồ Cảnh

Nguyễn Thị Thanh Nga

